

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2022



I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103008950 do Sở Kế hoạch đầu tư Tp HCM cấp lần đầu ngày 02/01/2008 (mã số doanh nghiệp số 0300401524), đăng ký thay đổi lần thứ 11 cấp ngày 14/5/2021.
- Vốn điều lệ : 441.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 441.000.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính : 7 Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, Tp HCM
- Số điện thoại : 028 38640800
- Số fax : 028 38645085
- Website : www.viettien.com.vn
- Mã cổ phiếu : VGG
- **Quá trình hình thành và phát triển :**

*** Năm 1975 – 1985 :**

Tiền thân Tổng công ty CP may Việt Tiến là một xí nghiệp may tư nhân với tên gọi là Thái Bình Dương kỹ nghệ công ty, tên giao dịch là Pacific Enterprise. Xí nghiệp hoạt động với 65 máy may gia đình và khoảng 100 công nhân. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Nhà nước tiếp quản và quốc hữu hóa rồi giao cho Bộ Công nghiệp Nhẹ quản lý (nay là Bộ Công Thương).

Tháng 11/1976 công ty được đổi tên thành Xí nghiệp may Việt Tiến với ý nghĩa Việt Nam tiến lên.

*** Năm 1986 – 1995 :**

Năm 1986, đất nước chuyên mình, đổi mới toàn diện. Đặc biệt về kinh tế : chuyển từ mô hình kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang mô hình kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; từ mô hình quản lý kinh tế theo cơ chế kế hoạch hoá tập trung sang mô hình quản lý kinh tế theo cơ chế thị trường.

Việt Tiến đã tận dụng nguồn lực sẵn có mở ra các liên doanh liên kết với địa phương nhằm giải quyết lao động cho địa phương và mở rộng quy mô, năng lực sản xuất tại Tp HCM và các tỉnh phía Nam (Cần Thơ, Đồng Nai, Bến Tre, Tiền Giang); liên doanh với đối tác nước ngoài thành lập các công ty cung cấp thiết bị, nguyên phụ liệu ngành may

Tháng 2/1990, Bộ Công nghiệp đã ra quyết định chuyển Việt Tiến từ Xí nghiệp lên thành Công ty May Việt Tiến, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng.

Năm 1995 sơ mi mang thương hiệu Việt Tiến bắt đầu thâm nhập thị trường nội địa. Đây là 1 cột mốc vàng son mở ra 1 bước ngoặt mới cho Việt Tiến. Sự khởi nguồn của những chiếc áo sơ mi mang thương hiệu “Việt Tiến” ngày ấy cùng với quá trình phát triển của nó đã tạo nên uy tín và danh tiếng cho Việt Tiến hôm nay.

*** Năm 1996 – 2007 :**

Năm 1996 đánh dấu bước trưởng thành của một thương hiệu. Với nhiệm vụ cơ bản là củng cố nội lực để Hội nhập và phát triển, Việt Tiến đã kiện toàn công tác quản lý chính quy, chính xác và kịp thời. Cùng với sự cải tiến về máy móc là sự phát triển của con người. Lực lượng lao động so với thời kỳ trước có sự gia tăng mạnh.

Tiếp tục hình thành các công ty con, liên kết tại Tiền Giang, Ninh Thuận, Bình Thuận, Vĩnh Long, Đồng Nai nhằm mở rộng năng lực sản xuất, góp phần phát triển kinh tế và giải quyết lao động cho địa phương.

Giai đoạn Hội nhập và phát triển cũng là khởi đầu cho thời kỳ phát triển thương hiệu và kênh phân phối nội địa.

Năm 2007 Bộ Công nghiệp đã ra quyết định chuyển Việt Tiến từ Công ty lên thành Tổng Công ty

*** Năm 2008 đến nay :**

Thực hiện Quyết định cổ phần hóa của Nhà Nước, Tháng 1/2008 Tổng công ty cổ phần May Việt Tiến chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần.

Giai đoạn này là một sự phát triển toàn diện về cả cơ sở vật chất, nhân lực... Tăng cường công tác quản trị, đầu tư mạnh vào cải thiện điều kiện và môi trường làm việc. Tái cấu trúc bộ máy phòng ban, xí nghiệp. Đầu tư mạnh mẽ vào việc sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng hiện đại và áp dụng công nghệ tiên tiến đặc biệt là công nghệ LEAN. Đây là công nghệ tạo nên sự đột phá về gia tăng năng suất lao động.

Củng cố và phát triển hệ thống các kênh phân phối. Đầu tư nâng cấp thương hiệu, mở thêm các cửa hàng, đại lý có quy mô lớn, thiết kế trang trí đẹp, hiện đại đa dạng chủng loại sản phẩm với nhiều dòng sản phẩm từ môi trường công sở đến môi trường thư giãn, năng động, dòng sản phẩm dành cho nữ, trẻ em.

Hiện tại, Việt Tiến đang có 5 thương hiệu, được đầu tư xây dựng chuyên nghiệp, phục vụ cho nhiều phân khúc thị trường khác nhau, cụ thể :

- Thương hiệu **Viettien** là sự chuẩn mực của thời trang công sở nam mang phong cách lịch sự, nghiêm túc, chỉnh chu với các sản phẩm như: Áo sơ mi, quần tây, quần kaki, veston, caravatte, dây thắt lưng, ví, ... Các sản phẩm Viettien thường được sử dụng ở những môi trường có tính chất giao tiếp cao như tại các hội nghị, hội thảo, văn phòng làm việc, tại các cơ quan, xí nghiệp, gặp gỡ đàm phán với đối tác khách hàng.

- **Viettien Smart Casual** là thương hiệu thời trang thông dụng (casual) dành cho nam giới sử dụng trong môi trường thư giãn như : làm việc, dạo phố, mua sắm, du lịch, thể thao... Đây là thương hiệu bổ sung phong cách tiện dụng, thoải mái cho thương hiệu Viettien với dòng sản phẩm bao gồm: Sơ mi, quần kaki, quần jeans, áo thun, quần thể thao, quần short, jacket, áo len, quần lót, quần đùi, áo thun lót, vớ....

- **San Sciaro** là thương hiệu thời trang nam cao cấp phong cách Ý, đẳng cấp Quốc tế, dành cho doanh nhân, nhà quản lý, nhà lãnh đạo, những người thành đạt, sành điệu... Dòng sản phẩm bao gồm : Sơ mi, quần âu, veston, quần kaki, áo thun, caravatte và phụ trang các loại.... San Sciaro tự hào góp phần vào sự thành công và kết nối sức mạnh cộng đồng doanh nhân Việt Nam.

- **Viettien Women** là thương hiệu thời trang nữ lịch sự, hiện đại và tinh tế. Đối tượng sử dụng là nữ giới tuổi từ 24 đến 40, sử dụng trong môi trường công sở, dạo phố, mua sắm, dạ hội... Dòng sản phẩm bao gồm: Đầm, váy, veston, quần áo thời trang các loại ...

- **Viettien Kids** : thương hiệu dành cho trẻ em từ 2 đến 11 tuổi với dòng sản phẩm thời trang áo thun T-shirt, polo, sơ mi, vest casual, quần short, quần dài, đầm, váy..., Viettien Kids mang đến cho các bé trai và bé gái những bộ trang phục năng động, thoải mái với kiểu dáng phong phú, các họa tiết, hình in theo sinh động, nhiều sắc màu tươi sáng bắt mắt, tính ứng dụng cao cho các bé vui chơi, đi tiệc,... giúp các bé luôn hồn nhiên và đáng yêu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

- Ngành nghề SXKD chính : Sản xuất, kinh doanh sản phẩm dệt may các loại
- Địa bàn kinh doanh : Thị trường sản phẩm may của Tổng công ty bao gồm cả thị trường trong nước và quốc tế.

+ Thị trường xuất khẩu : Tổng Công ty chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Mỹ, EU, và một số thị trường khác.

+ Thị trường nội địa : Sản phẩm của Tổng công ty được phân phối trên toàn quốc thông qua hệ thống kênh phân phối là các Cửa hàng Viettien House và hệ thống Đại lý.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị :

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan

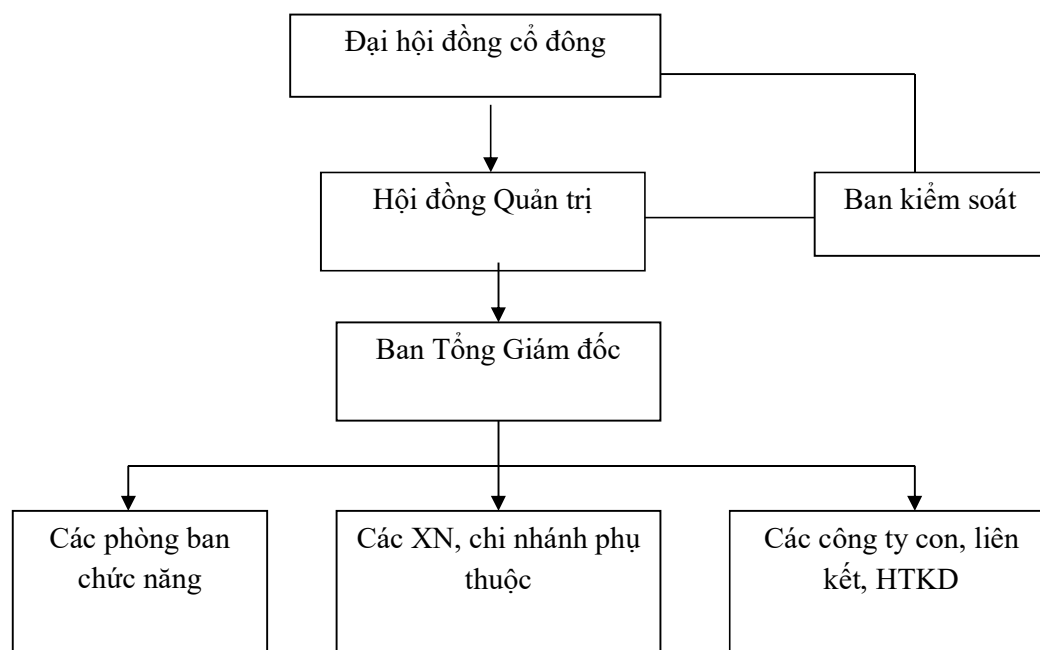
Đại hội đồng cổ đông : gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty

Hội đồng quản trị : là cơ quan chỉ đạo chiến lược và định hướng các mặt hoạt động của Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát : là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Tổng công ty.

Ban Tổng Giám đốc : là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Cơ cấu bộ máy quản lý



Các công ty con, công ty liên kết :

- Công ty TNHH May Nam Thiên
Địa chỉ : KCN Tân Bình, quận Tân Phú, TP HCM
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD hàng may mặc
Vốn điều lệ thực góp : 6.800.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 83,55%

- Công ty TNHH May Tiến Thuận
Địa chỉ : Đường 16/4, phường Mỹ Bình, TP Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD hàng may mặc
Vốn điều lệ thực góp : 16.500.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 82,50%

- Công ty TNHH May Thuận Tiến
Địa chỉ : KCN Phan Thiết, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD hàng may mặc
Vốn điều lệ thực góp : 16.500.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 82,50%

- Công ty TNHH May Xuất Khẩu Việt Hồng
Địa chỉ : 425B Nguyễn Đình Chiểu, Phường 8, Tp Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD hàng may mặc
Vốn điều lệ thực góp : 2.500.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 66,78%

- Công ty Cổ phần May Việt Thịnh
Địa chỉ : 58 Thoại Ngọc Hầu, P. Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Tp HCM
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD hàng may mặc
Vốn điều lệ thực góp : 13.125.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 25,24%

- Công ty Cổ phần May Vĩnh Tiến
Địa chỉ : 1A Hưng Đạo Vương, Phường 1, TX Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD hàng may mặc
Vốn điều lệ thực góp : 5.850.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 26%

- Công ty TNHH Việt Khánh
Địa chỉ : Ấp Hòa Phúc, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD hàng may mặc
Vốn điều lệ thực góp : 10.000.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 40%

- Công ty Cổ phần May Việt Long Giang
Địa chỉ : Quốc Lộ 91, khu vực Bình Hưng, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP Cần Thơ
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD hàng may mặc
Vốn điều lệ thực góp : 5.000.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 25%
- Công ty Cổ phần May Việt Tân
Địa chỉ : Ấp Mỹ Cần, xã Nhị Mỹ, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD hàng may mặc
Vốn điều lệ thực góp : 1.399.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 34,98%
- Công ty Cổ phần May Công Tiến
Địa chỉ : 27 Mạc Văn Thành, phường 3, TX Gò Công, tỉnh Tiền Giang
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD hàng may mặc
Vốn điều lệ thực góp : 5.960.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 28,38%
- Công ty Cổ phần May Tây Đô
Địa chỉ : 73 Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD hàng may mặc
Vốn điều lệ thực góp : 6.415.500.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 45,83%
- Công ty TNHH May Việt Long Hưng
Địa chỉ : Ấp Hưng Thạnh, Xã Long Hưng, TX Gò Công, tỉnh Tiền Giang
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD hàng may mặc
Vốn điều lệ thực góp : 8.000.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 40%
- Công ty Cổ phần Việt Hưng
Địa chỉ : 206 Quốc lộ 22, P.Trung Mỹ Tây, Quận 12, Tp HCM
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD hàng may mặc
Vốn điều lệ thực góp : 17.500.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 35%
- Công ty Cổ phần May Tiền Tiến
Địa chỉ : 234 Khu phố 6, Phường 9, TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD hàng may mặc
Vốn điều lệ thực góp : 17.647.200.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 33,3%
- Công ty Cổ phần Đồng Tiến
Địa chỉ : KCN Amata, P. Long Bình, Tp Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD hàng may mặc

Vốn điều lệ thực góp : 14.951.250.000 đ

Tỷ lệ lợi ích : 26,06%

- Công ty CP và ĐTPT Bình Thắng
Địa chỉ : số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp HCM
Lĩnh vực SXKD chính : Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng
Vốn điều lệ thực góp : 10.088.400.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 31,53%
- Công ty TNHH LD SX nút nhựa Việt Thuận
Địa chỉ : 104/4 Yên Thế, phường 2, Q.Tân Bình, Tp HCM
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD nút nhựa
Vốn điều lệ thực góp : 2.371.195.263 đ
Tỷ lệ lợi ích : 40%
- Công ty CP NPL Dệt may Bình An
Địa chỉ : Khu phố 1, phường Linh Trung, Tp Thủ Đức, TPHCM
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD NPL dệt may; gia công in, nhuộm vải
Vốn điều lệ thực góp : 23.138.840.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 20,85%
- Công ty CP Việt Tiến Đông Á
Địa chỉ : KCN Vinatex Tân Tạo, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Lĩnh vực SXKD chính : Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, VP
Vốn điều lệ thực góp : 15.000.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 25%
- Công ty TNHH Nhân Thời Gian Việt Tiến
Địa chỉ : KCN dệt may Bình An, P Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Lĩnh vực SXKD chính : SXKD nhãn các loại
Vốn điều lệ thực góp : 2.450.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 49%
- Công ty CP Cơ khí Thủ Đức
Địa chỉ : 219 Lê Văn Chí, P.Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Tp HCM
Lĩnh vực SXKD chính : Sản xuất gia công cơ khí
Vốn điều lệ thực góp : 5.418.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 25,8%
- Công ty CP Tổng hợp Ninh Thuận
Địa chỉ : số 02 đường 21/8, P. Mỹ Hương, Tp Phan Rang - Tháp chàm, tỉnh Ninh Thuận
Lĩnh vực SXKD chính : KD xăng, dầu, gas, nhà hàng, khách sạn
Vốn điều lệ thực góp : 3.675.977.500 đ
Tỷ lệ lợi ích : 34,98%

- Công ty TNHH Việt Thái Tech
Địa chỉ : KCN dệt may Bình An, P Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Lĩnh vực SXKD chính : In vải
Vốn điều lệ thực góp : 2.823.750.000 đ
Tỷ lệ lợi ích : 25%

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng Tổng công ty hướng tới hoạt động đa ngành nghề kinh doanh dịch vụ, lấy hoạt động may mặc làm chủ đạo; đa dạng thị trường, khách hàng, chủng loại mặt hàng cho cả thị trường xuất khẩu và nội địa.
- Đạt hiệu quả sản xuất cao nhờ liên tục cải thiện chất lượng quản lý, đổi mới công nghệ, chăm lo đời sống cho người lao động và có trách nhiệm với xã hội.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Kiện toàn tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con với công nghệ sản xuất tự động hóa, tiên tiến, thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng theo xu hướng xanh hóa hoạt động SXKD.
- Xây dựng Tổng Công ty năng động, sáng tạo, hiệu quả, có thương hiệu mạnh, từng bước xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu của Việt Tiến ra thị trường các nước trong khu vực và thế giới.
- Giảm dần sản xuất các đơn hàng gia công, tập trung sản xuất hàng FOB. Từng bước tiến đến các phương thức sản xuất bậc cao hơn trong chuỗi giá trị ngành may (ODM, OBM) vào thời điểm thích hợp.

Mục tiêu phát triển bền vững

- Tập trung chăm lo, đảm bảo đầy đủ việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, giữ khách hàng và thị trường để đảm bảo duy trì năng lực sản xuất.
- Cung cấp môi trường làm việc an toàn và lành mạnh với công nghệ tiên tiến và sự bền vững về môi trường.
- Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường, đảm bảo tiêu chuẩn môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Duy trì thực hiện công tác từ thiện xã hội

5. Các rủi ro :

Rủi ro về biến động tình hình thế giới

Trong những năm gần đây, bức tranh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động khó lường với các mối nguy hiểm hữu về dịch bệnh, chiến tranh, xung đột chính trị, khủng hoảng năng lượng, lạm phát cùng môi trường cạnh tranh gay gắt. Là doanh nghiệp có hoạt động chính trong lĩnh vực may mặc xuất khẩu nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cũng chịu nhiều ảnh hưởng bởi tình hình bất ổn của thế giới.

Rủi ro về lao động

Đặc thù của ngành dệt may là có tính thâm dụng lao động cao. Để thu hút và đào tạo được nguồn nhân lực có tay nghề, giữ người lao động làm việc lâu dài với doanh nghiệp vẫn luôn là bài toán đặt ra cho Công ty, đặc biệt là trong bối cảnh sự cạnh tranh về lao động trong ngành diễn ra

ngày càng gay gắt. Chi phí lao động đang có xu hướng tăng trong khi đơn giá sản xuất lại có xu hướng giảm để đảm bảo được tính cạnh tranh đang là một thách thức đối với Công ty.

Rủi ro về nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường, dẫn đến việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Điều này đòi hỏi Công ty phải có chính sách cung ứng, dự trữ nguyên vật liệu hợp lý nhằm giảm thiểu những rủi ro từ những bất ổn của giá cả nguyên vật liệu.

Rủi ro về luật pháp

Sự ổn định của hệ thống chính trị, luật pháp, chính sách ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định và khả năng phát triển của các ngành kinh tế nói chung và ngành Dệt may nói riêng. Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, các chính sách thuế, hải quan, và các đạo luật liên quan khác. Như vậy, bất kỳ sự thay đổi nào trong hệ thống các văn bản pháp luật cũng có thể tác động đến hoạt động của doanh nghiệp.

Ngoài ra, trong quá trình hội nhập, các doanh nghiệp dệt may còn phải đối mặt với các rào cản thương mại ngày càng gia tăng từ các thị trường nhập khẩu lớn như Mỹ, EU với các yêu cầu khắt khe về quy tắc xuất xứ, trách nhiệm xã hội, nhãn mác sinh thái, bảo vệ môi trường,...đặt ra nhiều thách thức cho doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2022

ĐVT : Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | % tăng trưởng |
|--|-----------------|-----------------|----------------------|
| Doanh thu thuần | 6,008,314 | 8,464,718 | 40.9% |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 99,704 | 218,652 | 119.3% |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 83,462 | 177,266 | 112.4% |
| Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | 80,165 | 174,069 | 117.1% |

Doanh thu thuần năm 2022 đạt 8.464,7 tỷ đồng, tăng 40,9% so với năm 2021.

Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 218,6 tỷ đồng, tăng 119,3% so với kết quả năm 2021.

Đạt được kết quả trên là nhờ sự nỗ lực, quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên cùng sự chỉ đạo quyết liệt của Ban điều hành để phục hồi sản xuất sau thời gian gián đoạn vì dịch bệnh.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Năm 2022 Tổng Công ty đã nỗ lực hoàn thành và vượt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đề ra. Cụ thể, doanh thu thuần Công ty mẹ năm 2022 đạt 8.462 tỷ đồng, vượt 30,2% kế hoạch đề ra; lợi nhuận trước thuế đạt 209,2 tỷ đồng, vượt 39,5% kế hoạch.

ĐVT : Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | % Thực hiện / Kế hoạch |
|----------------------|------------------|-------------------|---------------------------|
| Doanh thu thuần | 6.500 | 8.462 | 130,2% |
| Lợi nhuận trước thuế | 150 | 209,2 | 139,5% |

2. Tổ chức và nhân Sự

Danh sách Ban điều hành :

- Ông Bùi Văn Tiến

Chức vụ : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Năm sinh : 1964

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,47%

- Ông Trần Minh Công

Chức vụ : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh : 1966

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,55%

- Ông Phan Văn Kiệt

Chức vụ : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh : 1963

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 1,6%

- Bà Nguyễn Trâm Anh

Chức vụ : Kế toán trưởng

Năm sinh : 1967

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,6%

- Bà Lê Thị Hồng Yến

Chức vụ : Giám Đốc Điều Hành

Năm sinh : 1967

Trình độ chuyên môn : Đại Học Tổng hợp

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,14%

- **Ông Nguyễn Tuấn Phương**
 Chức vụ : Giám Đốc Điều Hành
 Năm sinh : 1973
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Quốc dân – Kinh tế phát triển
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,10%
- **Ông Ngô Thành Phát**
 Chức vụ : Giám Đốc Điều Hành
 Năm sinh : 1967
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,06%
- **Ông Nguyễn Ngọc Trung**
 Chức vụ : Giám Đốc Điều Hành
 Năm sinh : 1966
 Trình độ chuyên môn : Cao đẳng Quản trị kinh doanh
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,07%
- **Ông Phạm Tuấn Kiên**
 Chức vụ : Giám Đốc Điều Hành
 Năm sinh : 1962
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh Tế Công nghiệp
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,11%

- **Những thay đổi trong ban điều hành trong năm :**
 Bà Phan Thị Kim Liên – Giám đốc điều hành – Miễn nhiệm tháng 7/2022

- Số lượng cán bộ, nhân viên : 4.564 người
- **Chính sách đối với người lao động :**
 - Người lao động được ký kết hợp đồng theo đúng quy định của Pháp luật.
 - Công ty áp dụng chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi rõ ràng, công bằng.
 - Người lao động được trả lương trực tiếp, đầy đủ và đúng thời hạn.
 - Tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.
 - Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động.
 - Trong năm, Công ty đảm bảo đầy đủ việc làm và thu nhập cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư

Tổng giá trị đầu tư năm 2022 là 168,07 tỷ đồng :

- Đầu tư máy móc thiết bị : 22,37 tỷ đồng.
- Đầu tư xây dựng nhà xưởng, vật kiến trúc : 135,37 tỷ đồng.
- Đầu tư góp vốn thành lập doanh nghiệp, dụng cụ quản lý, phần mềm quản lý và đầu tư khác : 10,33 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

ĐVT : Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------|-----------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 4,483,703 | 5,691,061 | 26.9% |
| Doanh thu thuần | 6,008,314 | 8,464,718 | 40.9% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 96,560 | 215,779 | 123.5% |
| Lợi nhuận khác | 3,143 | 2,873 | -8.6% |
| Lợi nhuận trước thuế | 99,703 | 218,652 | 119.3% |
| Lợi nhuận sau thuế | 83,462 | 177,266 | 112.4% |

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 |
|---|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | 1.25 | 1.19 |
| + Hệ số thanh toán nhanh | 0.96 | 0.73 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0.58 | 0.66 |
| + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu | 1.38 | 1.90 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | 6.6 | 6.20 |
| + Vòng quay tổng tài sản | 1.3 | 1.70 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 1.40% | 2.09% |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu | 4.40% | 9.04% |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 1.90% | 3.11% |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 1.60% | 2.55% |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 44.100.000 cổ phần
- Loại cổ phần : phổ thông
- Tổng giá trị theo mệnh giá : 441.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 44.100.000 cổ phần

Cơ cấu cổ đông

| Cổ đông | SLCP | Tỷ lệ (%) |
|--|-------------------|--------------|
| 1/ Phân theo tỷ lệ sở hữu | 44.100.000 | 100 % |
| - Cổ đông lớn | 29.490.803 | 66,87% |
| - Cổ đông nhỏ | 14.609.197 | 33,13% |
| 2/ Phân theo Cổ đông tổ chức, cá nhân | 44.100.000 | 100 % |
| - Cổ đông tổ chức | 36.235.526 | 82,17% |
| - Cổ đông cá nhân | 7.864.474 | 17,83% |
| 3/ Phân theo trong nước, nước ngoài | 44.100.000 | 100 % |
| - Cổ đông trong nước | 37.457.742 | 84,94% |
| - Cổ đông nước ngoài | 6.642.258 | 15,06% |
| 4/ Phân theo Cổ đông nhà nước, khác | 44.100.000 | 100 % |
| - Cổ đông nhà nước | Không có | % |
| - Cổ đông khác | 44.100.000 | 100 % |

Công ty có giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

| Thời điểm | Số cổ phần phát hành thêm | Giá trị phát hành thêm (triệu VNĐ) | VĐL sau khi phát hành (triệu VNĐ) | Phương thức tăng vốn | Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn |
|-----------|---------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|--|----------------------------------|
| 01/2008 | | | 230.000 | Vốn ban đầu sau khi cổ phần hóa | Bộ Công Thương |
| 12/2011 | 5.000.000 | 50.000 | 280.000 | Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược | UBCKNN |
| 03/2016 | 14.000.000 | 140.000 | 420.000 | Chuyển đổi trái phiếu hành cổ phiếu (chuyển đổi 1.400.000 trái phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo giá chuyển đổi là 10.000 đồng/cổ phiếu) | UBCKNN |
| 03/2017 | 2.100.000 | 21.000 | 441.000 | Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động | UBCKNN |

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ : không

e) Các chứng khoán khác : không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Tác động lên môi trường

Tổng công ty thực hiện các biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính như sau :

- Trồng cây xanh trong khuôn viên nhằm tạo cảnh quan và giảm thiểu tác hại của khói bụi lên môi trường.

- Thực hiện chương trình tiết kiệm điện, sử dụng năng lượng tái tạo điện mặt trời.
- Lắp đặt hệ thống làm mát, hệ thống quạt hút thông gió, lọc bụi trong nhà xưởng tạo môi trường làm việc thông thoáng cho công nhân
- Phân loại rác tại nguồn, thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nhằm giảm thiểu tối đa các tác động bất lợi tới môi trường, Công ty luôn chú trọng xây dựng và giám sát quy trình sản xuất, đưa tỷ lệ lỗi hỏng trong sản xuất xuống tối thiểu, tránh gây lãng phí.

Tìm kiếm và tăng cường sử dụng nguồn nguyên liệu thân thiện với môi trường.

Tiêu thụ năng lượng :

* Năng lượng tiêu thụ : chủ yếu là tiêu thụ điện năng

- Tổng công ty sử dụng điện lưới quốc gia

- Lượng điện tiêu thụ năm 2022 : 9,5 triệu KW

Các biện pháp và chương trình tiết kiệm điện :

- Sử dụng bóng đèn Led thay cho bóng đèn huỳnh quang.
- Bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ giảm thiểu tiêu hao điện
- Duy trì chương trình tiết kiệm điện như: hạn chế sử dụng các thiết bị điện khi không cần thiết; tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, ...
- Đào tạo nâng cao nhận thức về tiết kiệm năng lượng điện cho toàn thể người lao động.

Công ty đã đưa vào sử dụng năng lượng tái tạo điện mặt trời, ước tính đáp ứng gần 10% tổng lượng điện tiêu thụ trong sản xuất

Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước : Công ty sử dụng nước thủy cục

- Lượng nước sử dụng trong năm : 78.862 m³

Các biện pháp tiết kiệm nước :

- Lắp đặt hệ thống rửa tay tự động, hệ thống xả nước tiết kiệm khu vực nhà vệ sinh
- Kiểm tra, bảo trì, sửa chữa, thay mới các thiết bị sử dụng nước định kỳ, tránh rò rỉ nước gây lãng phí.

Về quản lý chất thải

- Phân loại rác tại nguồn, phân tách rác thải không tái chế và tái chế
- Chất thải nguy hại và chất thải thông thường được phân định, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Công ty có ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải theo quy định.
- Thực hiện đào tạo, huấn luyện về phân loại rác thải tại nguồn, tiết giảm phát thải rác
- Tuyên truyền người lao động hạn chế sử dụng các vật dụng sử dụng một lần. Khuyến khích sử dụng các dụng cụ chuyên dụng có thể tái sử dụng.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tổng Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường bằng cách giảm thải và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường tối đa (giảm thiểu sự tác động đối với khí thải, rác thải và nguyên vật

liệu nguy hại và các rủi ro môi trường khác có liên quan). Trong năm Công ty không bị xử phạt vi phạm quy định về môi trường.

Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động : 4.564 người.
- Thu nhập bình quân của người lao động: 11,32 triệu đồng/người/ tháng.
- Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống của người lao động như tổ chức ăn cơm trưa cho người lao động, tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao để gia tăng sự đoàn kết gắn bó trong tập thể, đồng thời nâng cao đời sống tinh thần và trau dồi kinh nghiệm cho người lao động. Công Đoàn các cấp luôn quan tâm, hỗ trợ kịp thời những hoàn cảnh khó khăn, động viên, thăm hỏi người lao động khi ốm đau, bệnh tật.
- Công ty áp dụng chính sách lương, thưởng với mục tiêu khuyến khích người lao động, đồng thời quan tâm và thực hiện đồng thời các chế độ phúc lợi cho người lao động.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của Luật lao động về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp
- Thực hiện đào tạo an toàn vệ sinh lao động hàng năm theo quy định của pháp luật.
- Tổng công ty áp dụng đúng và đầy đủ, duy trì thường xuyên, cải tiến liên tục hệ thống quản lý Trách nhiệm xã hội, Môi trường.
- Cung cấp môi trường làm việc an toàn và lành mạnh với công nghệ tiên tiến và sự bền vững về môi trường.

Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nhằm bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý cũng như tay nghề của người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 18 giờ/người/năm
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp :
 - Hướng dẫn người lao động sử dụng, vận hành các loại máy móc, thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất của Tổng Công ty.
 - Đào tạo định kỳ về quy trình, chính sách, thực hành về Nội quy lao động, thỏa ước LĐTT, tiền lương, phúc lợi, An toàn, sức khỏe, môi trường
 - Đào tạo chuyên giao thông tin xu hướng thời trang; Chương trình kỹ năng bán hàng; Đào tạo kỹ năng quản lý tổ trưởng, chuyên trưởng....

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng. Tổng công ty đã có nhiều hoạt động đóng góp, hỗ trợ xây dựng, phát triển cộng đồng như: Hiến máu nhân đạo, phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa-nhà tình thương; hỗ trợ mái ấm nuôi trẻ mồ côi, cơ sở trẻ khuyết tật, viện dưỡng lão; chương trình hỗ trợ gạo hàng năm cho Trung tâm điều dưỡng tâm thần Tân Định (Bình Dương)....

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Sau 2 năm bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid, năm 2022, nền kinh tế bước vào giai đoạn phục hồi, tuy nhiên lại phải đối mặt với nhiều thách thức từ bất ổn chính trị, lạm phát trên toàn cầu. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, Ban Điều Hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty đã quyết tâm, nỗ lực rất lớn để đạt được kết quả sau :

- Tổng doanh thu đạt : 8.462 tỷ đồng, vượt 30,2% kế hoạch, vượt 40,9% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế: 209,2 tỷ đồng, vượt 39,5% kế hoạch, vượt 108,5% so với cùng kỳ.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu năm 2022 của Tổng Công ty : thị trường Nhật Bản: 24%, thị trường Mỹ: 25%, thị trường EU: 16% và các thị trường khác là 35%.

2. Tình hình tài chính

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2021 | Năm 2022 | So sánh | |
|----------|-----------------------------------|----------------|------------------|------------------|------------------|---------------|
| | | | | | Tuyệt đối | Tương đối |
| A | Kết quả kinh doanh | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | Tr.đồng | 6,008,314 | 8,464,718 | 2,456,404 | 140.9% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 99,704 | 218,652 | 118,948 | 219.3% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 83,462 | 177,266 | 93,804 | 212.4% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | Tr.đồng | 80,165 | 174,069 | 93,904 | 217.1% |
| 6 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | đồng | 1,267 | 3,096 | 1,829 | 244.4% |
| B | Tài sản và nguồn vốn | | | | | |
| 1 | Tổng tài sản | Tr.đồng | 4,483,703 | 5,691,061 | 1,207,358 | 126.9% |
| a | Tài sản ngắn hạn | “ | 3,225,983 | 4,404,612 | 1,178,629 | 136.5% |
| b | Tài sản dài hạn | “ | 1,257,720 | 1,286,449 | 28,729 | 102.3% |
| 2 | Nguồn vốn | Tr.đồng | 4,483,703 | 5,691,061 | 1,207,358 | 126.9% |
| a | Nợ phải trả | “ | 2,600,510 | 3,730,873 | 1,130,363 | 143.5% |
| | - Nợ ngắn hạn | “ | 2,571,686 | 3,687,539 | 1,115,853 | 143.4% |
| | - Nợ dài hạn | “ | 28,824 | 43,334 | 14,510 | 150.3% |

| | | | | | | |
|---|---------------------------------|---|-----------|-----------|--------|--------|
| b | Vốn chủ sở hữu | “ | 1,883,193 | 1,960,188 | 76,995 | 104.1% |
| | . <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i> | “ | 441,000 | 441,000 | - | 100.0% |

Tình hình tài chính tiếp tục được duy trì ổn định, kết cấu tài chính hợp lý. Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều ở mức an toàn.

Tại 31/12/2022 giá trị tổng tài sản hợp nhất là 5.691,06 tỷ đồng tăng 26,9% so với cuối năm 2021.

Tài sản ngắn hạn là 4.404,6 tỷ đồng tăng 36,5%. Hàng tồn kho tăng, chủ yếu là tăng giá trị nguyên phụ liệu và sản phẩm dở dang sản xuất hàng FOB. Tổng công ty đã và đang duy trì các chính sách về quản lý công nợ chặt chẽ. Trong năm Công ty đã thu hồi được 2 tỷ đồng nợ khó đòi, làm giảm số dư dự phòng nợ khó đòi. Trong năm 2022 không phát sinh thêm nợ khó đòi.

Tài sản dài hạn là 1.286,4 tỷ đồng tăng 2,3%, chủ yếu do tăng tài sản cố định.

Tổng Nợ phải trả là 3.730,9 tỷ đồng tăng 43,5%, chủ yếu là tăng nợ phải trả người bán. Tổng công ty đã điều chỉnh chính sách thanh toán với nhà cung cấp hợp lý và chặt chẽ, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2022 là 1,19 > 1 cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của doanh nghiệp an toàn.

Vốn chủ sở hữu 1.960,2 tỷ đồng tăng 4,1% chủ yếu do kết quả sản xuất kinh doanh đem lại.

Như Công ty mẹ, hầu hết các công ty con, liên kết của Tổng công ty đã có kết quả SXKD hồi phục. Một số công ty liên kết mới thành lập và một số đơn vị bị thiếu hụt lao động nhiều nên SXKD chưa hiệu quả.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Nâng cao công tác cải tiến công nghệ sản xuất theo phương pháp Lean, đưa chuyên Hanger vào sản xuất hàng Jacket cho các đơn vị trong toàn hệ thống với mục tiêu thúc đẩy tăng năng suất lao động, ổn định chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động.
- Sắp xếp lại tổ chức, mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, xây dựng mô hình nhóm mặt hàng, đơn hàng để cùng nhau đồng hành, hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư áp dụng công nghệ thông tin vào công tác tổ chức, quản lý sản xuất và quản lý vật tư hàng hóa, quản lý máy móc thiết bị, quản lý nhân sự, tiền lương bằng các phần mềm SAM – Dòng chảy sản xuất.
- Nâng cao công tác kiểm soát quản lý chất lượng hàng hóa cho các đơn vị trong toàn hệ thống Tổng công ty.
- Thực hiện việc tiết giảm chi phí, ưu tiên chăm lo cho người lao động, giữ khách hàng và thị trường để đảm bảo duy trì năng lực sản xuất.
- Duy trì các cuộc đánh giá về hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống An toàn – Sức khỏe – Môi trường (ESH), an toàn PCCC, ...
- Chăm lo đời sống cho người lao động thông qua các chương trình hỗ trợ của Tổng Công ty và tổ chức Công đoàn

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với người lao động, xây dựng các chính sách đãi ngộ về tiền lương, tiền thưởng để thu hút người lao động quay lại làm việc
- Nghiêm túc thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững gắn liền với môi trường và cộng đồng

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

- Giữ ổn định lực lượng lao động, thị trường, khách hàng, bảo đảm việc làm cho người lao động
- Tìm kiếm thêm thị trường, khách hàng mới, mục tiêu là giữ ổn định sản xuất.
- Tiếp tục tăng cường đầu tư công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải; sử dụng tối đa năng lượng tái tạo; đẩy mạnh sản xuất sản phẩm tái chế, sử dụng nguồn nguyên liệu xanh, sạch
- Thực hiện công tác chuyển đổi số, trong đó ưu tiên chuyển đổi số cho hoạt động cốt lõi, trên cơ sở nguồn lực hợp lý.
- Chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo, tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng cho cán bộ quản lý; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao ý thức và kỷ luật người lao động
- Nâng cao năng lực quản trị điều hành, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả, bền vững.
- Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong quản trị công ty :
 - Đánh giá lại khả năng tổ chức quản trị doanh nghiệp các đơn vị thành viên thông qua các tiêu chí: Khả năng lãnh đạo; sáng tạo sản phẩm; hiện đại hóa sản xuất; tính bền vững phát triển doanh nghiệp; công tác tổ chức sản xuất.
 - Tiếp tục phân công lại chức năng, nhiệm vụ của cơ quan điều hành hợp lý theo từng thời điểm.
 - Tái cấu trúc, sắp xếp lại cơ cấu phòng ban nghiệp vụ cấp Tổng Công ty, các đơn vị trực thuộc.
 - Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực bằng nhiều hình thức.
 - Tiếp tục tổ chức sắp xếp luân chuyển cán bộ, đánh giá cán bộ đào tạo để đề bạt và giao nhiệm vụ.
 - Tiếp tục tổ chức khai thác hết thời gian làm thêm theo Luật.
 - Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra giám sát, đánh giá nội bộ các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống đáp ứng các yêu cầu đánh giá của các khách hàng.
 - Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm kê định kỳ và theo từng chuyên đề tại các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống.
 - Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản trị chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : không có (do ý kiến kiểm toán là chấp nhận toàn phần)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Tổng Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường bằng cách giảm thải và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường tối đa.

Tổng công ty giao cho Ban môi trường và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm tổ chức đào tạo nâng cao nhận thức và phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường.

Môi trường làm việc của Công ty dựa theo các tiêu chuẩn và quy định của Pháp luật, đảm bảo không khí nơi làm việc và môi trường xung quanh đạt ngưỡng cho phép.

Công ty có hệ thống xử lý nước thải, nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải ra hệ thống thoát nước chung của thành phố.

Tổng công ty duy trì thực hiện chương trình tiết kiệm điện, sử dụng năng lượng tái tạo điện mặt trời.

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của nhân viên công ty, không xả rác và tuân thủ việc thu gom rác thải đúng quy định.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Tổng công ty duy trì thường xuyên, cải tiến liên tục hệ thống quản lý Trách nhiệm xã hội
- Đảm bảo việc làm cho người lao động, tiếp tục duy trì, thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, thu nhập cho người lao động.
- Chăm lo đời sống cho người lao động thông qua các chương trình hỗ trợ của Tổng công ty và tổ chức Công đoàn hàng tháng.
- Cung cấp môi trường làm việc an toàn và lành mạnh.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Tổng công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng, thường xuyên tham gia đóng góp từ thiện, hỗ trợ phát triển cộng đồng : Hiến máu nhân đạo, phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa-nhà tình thương; hỗ trợ gạo hàng năm cho Trung tâm điều dưỡng tâm thần Tân Định (Bình Dương)....

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

- Tổng doanh thu đạt: 8.462 tỷ đồng, vượt 30,2% kế hoạch, vượt 40,9% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế: 209 tỷ đồng, vượt 39,5% kế hoạch, vượt 108,5% so với cùng kỳ.
- Lao động bình quân: 4.564 người, giảm 17,8% so với cùng kỳ (giảm 989 người).
- Thu nhập bình quân : 11.320.000 đồng/người/ tháng, tăng 22,6% so với cùng kỳ

Hoạt động liên quan đến môi trường, xã hội :

- Phát triển bền vững là một trong những mục tiêu mà Tổng công ty hướng tới nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ khách hàng.
- Tổng Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định bảo vệ môi trường của Pháp luật.
- Duy trì thực hiện công tác từ thiện xã hội, hỗ trợ phát triển cộng đồng

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Công ty đã thực hiện đầy đủ và tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Pháp luật
- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định, đảm bảo tính trung thực, công khai, kịp thời.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2022 là năm phục hồi sau đại dịch, nhưng lại phải đối mặt với những khó khăn, thách thức do tình hình biến động trên thế giới như chiến tranh, lạm phát ... , Cơ quan Điều hành đã nỗ lực tìm kiếm thêm nguồn hàng, khách hàng đảm bảo đầy đủ công ăn việc làm cho người lao động, tiếp tục duy trì, thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, thưởng, thu nhập cho người lao động, hoàn thành vượt mức kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng Giám Đốc trong năm 2022. Hội đồng quản trị tin tưởng vào năng lực lãnh đạo của các thành viên trong Ban Tổng Giám Đốc của Tổng Công ty.

Ban Tổng Giám Đốc đã tuân thủ, thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và định hướng của Hội đồng quản trị trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh; Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty và công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Xây dựng phương án hoạt động đa ngành nghề kinh doanh dịch vụ, lấy hoạt động may mặc làm chủ đạo. Xây dựng giải pháp đa dạng thị trường, khách hàng, chủng loại mặt hàng cho cả thị trường xuất khẩu và nội địa.
- Tiếp tục duy trì ổn định, kiện toàn tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con với công nghệ sản xuất tự động hóa, tiên tiến, thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng.
- Tái cơ cấu, sắp xếp lại mô hình tổ chức của Tổng Công ty, mục tiêu là đưa các hoạt động của Tổng Công ty năng động, sáng tạo, hiệu quả, có thương hiệu mạnh, từng bước xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu của Việt Tiến ra thị trường các nước trong khu vực và thế giới. Đến thời điểm thích hợp sẽ tổ chức sản xuất các đơn hàng ODM và OBM.
- Giảm dần sản xuất các đơn hàng gia công, tập trung sản xuất các đơn hàng FOB.
- Định hướng chiến lược quy hoạch, tuyển dụng mới, đào tạo cán bộ quản lý điều hành, cán bộ thuộc diện Hội đồng quản trị quản lý
- Tiếp tục đầu tư chiều sâu bằng những máy móc thiết bị chuyên dùng, công nghệ tự động hóa, để giảm bớt áp lực về lao động, tăng năng suất lao động.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

| STT | Họ và tên | Chức danh | Điều hành/ Độc lập | Tỷ lệ sở hữu cổ phần |
|-----|------------------------|------------|-----------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Vũ Đức Giang | Chủ tịch | Độc lập | 0,36% |
| 2 | Ông Nguyễn Đình Trường | Thành viên | Độc lập | 0,83% |
| 3 | Ông Bùi Văn Tiến | Thành viên | Điều hành | 0,47% |
| 4 | Ông Trần Minh Công | Thành viên | Điều hành | 0,55% |
| 5 | Ông Phan Văn Kiệt | Thành viên | Điều hành | 1,60% |

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác :

- Ông Vũ Đức Giang
Chủ tịch HĐQT Tổng công ty May 10
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tex Giang
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Phương Đông
- Ông Nguyễn Đình Trường
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đồng Tiến.
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Việt Thịnh.
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần May Tiên Tiến.
Thành viên HĐQT Công ty CP dệt may 29-3.
- Ông Bùi Văn Tiến
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đồng Tiến.
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần May Việt Thịnh.
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Tiên Tiến.
- Ông Trần Minh Công
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đồng Tiến.
Thành viên HĐQT, Giám Đốc Công ty Cổ phần May Việt Thịnh.
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần May Tiên Tiến.
- Ông Phan Văn Kiệt
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Tây Đô.
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Việt Hưng.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm :

Trong năm 2022 HĐQT đã tiến hành 07 phiên họp để chỉ đạo và quyết định những nội dung thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, liên quan đến các vấn đề về công tác tổ chức nhân sự, hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp HĐQT.

Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ, việc chuẩn bị các tài liệu cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đã có sự nghiên cứu trước và đóng góp tốt trong buổi họp.

Hội đồng quản trị luôn theo sát hoạt động của Cơ quan điều hành, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của cơ quan điều hành

HĐQT đã chỉ đạo cơ quan điều hành tập trung cho công tác đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo cán bộ các cấp nhằm nâng cao năng lực quản trị, công tác tổ chức sản xuất và ứng dụng công nghệ mới.

HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy vai trò độc lập trong việc đưa ra các ý kiến xây dựng và đánh giá khách quan đối với đường hướng hoạt động của Công ty, công tác quản trị, công tác bảo vệ an toàn vốn của cổ đông.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề về quản trị công ty.

Thù lao, lương, thưởng của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và người quản lý khác năm 2022 :

| | |
|---|-----------------|
| Chủ tịch HĐQT | 1.093.000.000 đ |
| Thành viên 1 của HĐQT | 934.000.000 đ |
| Thành viên 2 của HĐQT – Tổng Giám Đốc | 2.447.399.619 đ |
| Thành viên 3 của HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc | 2.226.160.716 đ |
| Thành viên 4 của HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc | 2.283.815.716 đ |
| Các người quản lý khác | 6.611.352.552 đ |

2. Ban Kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu cổ phần |
|-----|--------------------------|------------|----------------------|
| 1 | Bà Thạch Thị Phong Huyền | Trưởng ban | 0,08% |
| 2 | Bà Trần Thị Ngọc Dung | Thành viên | 0,02% |
| 3 | Ông Hồ Ngọc Huy | Thành viên | 0,15% |

Ban Kiểm soát đã thực hiện lập kế hoạch kiểm soát và họp định kỳ theo đúng quy định của Quy chế. Năm 2022, Ban Kiểm Soát đã tổ chức 04 cuộc họp với sự có mặt của tất cả các thành viên; Tham gia đều đặn các buổi họp HĐQT và một số cuộc họp của HĐQT; Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan. HĐQT và Cơ quan điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Ban Kiểm soát giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty trong quản trị, điều hành Tổng công ty; Thẩm định các tài liệu và Báo cáo tình hình SXKD, Báo cáo tài chính hàng quý-6 tháng-9 tháng-năm (sau kiểm toán); Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng 1 số quy chế nội bộ của TCTy. Giám sát tình hình thực hiện các khuyến nghị của BKS với HĐQT và HĐQT; Lập Báo cáo kiểm soát hàng quý-năm và đưa ra các ý kiến, khuyến nghị.

Thù lao Ban Kiểm soát năm 2022 :

| | |
|--------------------------------|---------------|
| Trưởng Ban Kiểm soát | 141.333.300 đ |
| Thành viên 1 của Ban kiểm soát | 94.222.200 đ |
| Thành viên 2 của Ban kiểm soát | 72.000.000 đ |

3. Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Trong năm không có giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với bên có liên quan của công ty : Xem chi tiết tại báo cáo tài chính đã kiểm toán.

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát : Không.

VI. Báo cáo tài chính

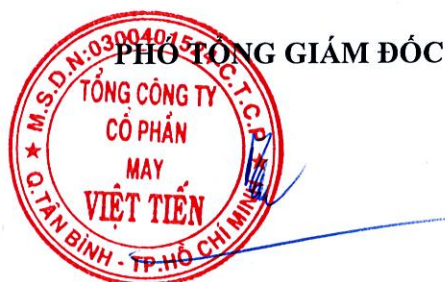
1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán độc lập : Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Ý kiến kiểm toán : Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem đầy đủ chi tiết trên website : www.viettien.com.vn



Trần Minh Công